

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Đoàn Thân.

- Ông Nguyễn Văn B

**- Thẩm ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu – Thẩm ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

**- Hội thẩm nhân dân kiêm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử thẩm công khai vụ án hình sự số 60/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo quy định của vụ án ra xét xử số 74/2022/Q-XXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc các bị cáo:

**1. Nguyễn Trung T;** sinh năm 1959; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H (chết); vợ là Nguyễn Thị T và có ba con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam, tạm giữ: không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Chí D;** sinh năm 1979; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: công chức; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí N và bà Nguyễn Thị Ch; vợ là Lê Thị và có ba con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam, tạm giữ: không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bhị:** - Anh Lê Xuân T, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

**Người có quyền lợi liên quan:** - Ông Nguyễn Văn G; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Lô 17BT3, phường T, thành phố T, tỉnh T, vắng mặt.

- Ông Lê Minh , sinh n m 1982; n i c trú: tỉ u khu 6, th tr n H, huy n H, t nh T, v ng m t.

- Ông ng V n T, sinh n m 1968; n i c trú: thôn C, xã Y, huy n H, t nh T, v ng m t.

*Ng i làm ch ng:* - Ông Lê V n M, sinh n m 1947; trú t i: thôn M, xã H, huy n H, t nh T, v ng m t.

- Ông Lê V n Q, sinh n m 1970; trú t i: thôn M, xã H, huy n H, t nh T, v ng m t.

- Ông Lê Công C, sinh n m 1965; trú t i: thôn M, xã H, huy n H, t nh T, v ng m t.

- Ông Nguy n V n Q, sinh n m 1960; trú t i: thôn M, xã H, huy n H, t nh T, v ng m t.

- Ông V V n T, sinh n m 1966; trú t i: thôn V, xã H, huy n H; t nh T, v ng m t.

- Ông Ng c C, sinh n m 1958; trú t i: thôn P, xã H, huy n H, t nh T, v ng m t.

- Ông V V n C, sinh n m 1959; trú t i: thôn M, xã H, huy n H, t nh T, v ng m t.

- Ông Nguy n Hoàng V, sinh n m 1954; trú t i: thôn M, xã H, huy n H; t nh T, v ng m t.

- Ông Lê Quang C, sinh n m 1956; trú t i: thôn M, xã H, huy n H, t nh T, v ng m t.

## N I DUNG V ÁN

Theo các tài li u có trong h s v án và di n bi n t i phiên tòa, n i dung v án c tóm t t nh sau:

u n m 2013, do có nhu c u xin c p Gi y ch ng nh n quy n s d ng t (GCNQSD ) nên ông Lê Xuân Th thôn M, xã H, huy n H n tìm g p Nguy n Trung T, khi ó là Bí th ng y xã H, Ch t ch U ban nhân dân (UBND) xã H ngh c c p Gi y ch ng nh n quy n s d ng t cho th a t s 240/1, t b n s 10, b n a chính n m 1997 xã H di n tích 200m<sup>2</sup>, là t lúa (b n a chính 299) mà gia ình ông Lê Xuân Th ang s d ng.

Do có m i quan h trong gia ình (ông Nguy n Trung T là c u ru t ông Lê Xuân Th), nên m c dù bi t vi c c p GCNQSD cho h gia ình ông Lê Xuân Th là không i u ki n nh ng Nguy n Trung T v n nói ông Th n U ban nhân dân (UBND) xã g p Lê Chí D lúc ó là công ch c a chính xã H Lê Chí D h ng d n làm th t c. Sau khi ông Lê Xuân Th n UBND xã H g p Lê Chí D, Lê Chí D c ng bi t vi c l p h s ngh c p GCNQSD cho h ông Th là không i u ki n, nh ng v n tham m u cho Nguy n Trung T h p th c hoá h s ngh c p GCNQSD cho gia ình ông Th b ng cách xác

nh ngu n g c t là do UBND xã H giao trái th m quy n vào n m 1999 và có 01 phi u thu b m t, t s d ng vào m c ích t nông thôn, s d ng n nh, phù h p v i quy ho ch t khu dân c . Khi nghe Lê Chí D báo cáo v cách th c h p th c hoá h s nh trên, Nguy n Trung T ng ý và ch o Lê Chí D l p h s . Lê Chí D và Nguy n Trung T u bi t vi c h p th c hoá h s theo cách trên là không úng, n u a ra h p xét s không nh n c s ng h và th ng nh t c a các thành ph n liên quan nên c hai th ng nh t s không thông báo cho các thành ph n c a H i ng t v n giao t c a xã, không t ch c cu c h p l y ý ki n khu dân c xác nh ngu n g c t, th i i m s d ng t và xác nh s phù h p v i quy ho ch s d ng t. Lê Chí D ã gi m o ch ký c a các thành ph n trong Phi u l y ý ki n c a khu dân c nh m h p th c hoá h s . Ngày 30/8/2013 Nguy n Trung T ã ký t trình s 19/TTr-UBND ngh UBND huy n H c p GCNQSD cho các h gia ình, cá nhân xã H. Ngày 12/9/2013 UBND huy n Hà Trung, t nh Thanh Hóa ra Quy t nh s 2325/Q -UBND v vi c c p gi y ch ng nh n quy n s d ng t cho h gia ình, cá nhân xã H, huy n H, trong ó có h gia ình ông Lê Xuân Th và bà Lê Th Thanh N.

T i b n K t lu n giám nh s 45 ngày 26/8/2021 c a S TN&MT UBND t nh Thanh Hóa, k t lu n: Vi c UBND huy n Hà c p gi y ch ng nh n quy n s d ng t cho h gia ình ông Lê Xuân T, bà Lê Th Thanh N ngày 12/9/2013 là không úng quy nh c a pháp lu t.

T i b n K t lu n giám nh s 01 ngày 05/10/2021 c a S Tài chính t nh Thanh Hóa k t lu n: Vi c UBND huy n Hà Trung c p GCNQSD t cho h gia ình ông Lê Xuân Th, bà Lê Th Thanh N trên t không i u ki n c c p GCNQSD t, d n n ph i n p s t i n s d ng t 26.000.000 ng và L phí tr c b nhà t 260.000 ng là không thu c i t ng ph i n p t i n vào Ngân sách nhà n c, v m t pháp lý h gia ình trên không c quy n s d ng t ã c p và b thi th i s t i n là: 26.260.000 ng (*hai m i sáu tri u, hai tr m sáu m i nghìn ng*).

T i b n K t lu n giám nh b sung s 02/KLG TP-TCKT ngày 29/12/2021 c a S Tài chính t nh Thanh Hoá k t lu n:

- Vi c UBND huy n Hà Trung c p GCNQSD t cho h gia ình ông Lê Xuân Th, bà Lê Th Thanh N n m 2013 là không gây thi th i cho Nhà n c;

- Th i i m h ông Lê Xuân Th, bà Lê Th Thanh Nh thi th i s t i n 26.260.000 ng (*hai m i sáu tri u, hai tr m sáu m i nghìn ng*) chính là th i i m x y ra sai ph m khi c p GCNQSD t c a UBND huy n H (ngày 12/9/2013).

Quá trình i u tra, C quan C nh sát i u tra Công an huy n Hà Trung xác nh vi c UBND huy n H c p GCNQSD cho h gia ình ông Lê Xuân Th là không úng quy nh nên ã có công v n ngh Ch t ch UBND huy n Hà Trung thu h i GCNQSD . Ngày 23/10/2021 UBND huy n ã có Quy t nh s 8925/Q -UBND v vi c thu h i GCNQSD ã c p cho h gia ình ông Lê Xuân Th và bà Lê Th Thanh N.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 08/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo với nội dung: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1, Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quy định truy tố và nghị áp dụng khoản 1, khoản 4, Điều 356; Điều 17; Điều 38; Điều 41; Điều 1, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 3, Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự về việc hai bị cáo; Điều 1, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về việc bị cáo Nguyễn Trung T. Xét phạm nhân Nguyễn Trung T từ 09 năm 12 tháng tù; xét phạm nhân Lê Chí Đạt từ 09 năm 12 tháng tù; cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong các cơ quan Nhà nước trong thời hạn một năm; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### NHÂN NHẬN ÁN TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quy định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quy định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lợi dụng chức vụ của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với việc khai thác các bị cáo giai đoạn điều tra, phù hợp với việc khai thác những nội dung, người có quyền liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các bằng chứng giám định, các sự kiện như: Lợi dụng chức vụ của Nhà nước xử lý tình trạng do việc giao đất trái thẩm quyền, năm 2013, Nguyễn Trung T và Lê Chí Đạt vì lợi ích cá nhân đã phân công, mua đất nông nghiệp thu cho ngân sách xã xây dựng nông thôn mới và nâng cao uy tín cá nhân đã lợi dụng chức vụ là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức xã, công nhân xã, công nhân xã, công nhân xã, công nhân xã của các thành phần trong Phi đội lý ý kiến của khu dân cư nhằm hợp thức hóa hồ sơ, xác định sai nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất nông nghiệp UBND huyện Hợp Giày chấp hành quy định sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật cho gia đình ông Lê Xuân Th và bà Lê Thị Thanh N, dẫn đến việc phi thu hồi Giấy chấp hành quy định sử dụng đất. Hành vi của Nguyễn Trung T và Lê Chí Đạt đã làm trái quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về công tác quản lý, sử dụng đất đai và tài sản khác gắn liền với đất; Làm trái quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy quản lý, sử dụng đất đai, thu hồi đất, thi hành quy định sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, và giải quyết khiếu nại về đất đai; trực tiếp gây thiệt hại cho gia đình ông Lê Xuân Th số tiền 26.260.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về

t i “L i d ng ch c v , quy n h n trong khi thi hành công v ” theo kho n 1, i u 356 B lu t Hình s là úng ng i, úng t i, úng pháp lu t.

Hành vi c a các b cáo là nguy hi m cho xã h i, xâm ph m n ho t ng úng n c a c quan nhà n c, gây b c xúc trong m t b ph n nhân dân, nh t là nhân dân trên a bàn xã H, làm nh h ng n uy tín và xói mòn ni m tin i v i c quan nhà n c trong nhân dân. H u qu hành vi mà các b cáo gây ra tr c ti p gây thi t h i cho gia ình ông Lê Xuân Th s ti n 26.260.000 ng. ây là v án ng ph m gi n n, các b cáo u là ng i th c hành, trong ó Nguy n Trung T, v i c ng v là ng i ng u chính quy n a ph ng xã, ch vì l i ích c c b mu n t ng thêm ngu n thu cho ngân sách xã, nâng cao uy tín b n thân, bi t rõ tr ng h p trên không i u ki n c p gi y ch ng nh n quy n s d ng t nh ng v n ch o Lê Chí D l p h s nên b cáo gi vai trò cao h n so v i D. Lê Chí D là cán b a chính xã, có trách nhi m tham m u cho Ch t ch xã trong l nh v c t ai a ph ng, D c ng bi t rõ th a t trên không i u ki n c p gi y ch ng nh n quy n s d ng t nh ng ã tích c c l p kh ng h s , gi m o ch ký c a các thành ph n trong Phi u l y ý ki n c a khu dân c i u ki n c p gi y ch ng nh n quy n s d ng t, nên D ng là ng i th c hành tích c c. Vì v y, ph i cách ly các b cáo kh i i s ng xã h i trong m t th i gian c i t o, giáo d c các b cáo, ng th i r n e, phòng ng a chung.

Tuy nhiên, sau khi ph m t i, các b cáo ã thành kh n khai báo, t rõ s n n h i c i, b i th ng toàn b thi t h i do hành vi c a mình gây ra, ây là nh ng tình t i t gi m nh trách nhi m hình s theo i m b, s, kho n 1, i u 51 B lu t hình s . Trong quá công tác, b cáo T có nhi u thành tích xu t s c, c b t pháp t ng b ng khen, là tình t i t gi m nh trách nhi m hình s theo i m v, kho n 1, i u 51 B lu t hình s ; b h i có n ng gi m nh hình ph t cho các b cáo; b cáo D ng có b là ông Lê Chí N là th ng binh và c t ng th ng Huân ch ng kháng chi n h ng ba, thu c tr ng h p gia ình có công v i cách m ng, trong quá trình công tác b cáo c t ng th ng nhi u gi y khen, ây c coi là nh ng tình t i t gi m nh trách nhi m hình s theo kho n 2, i u 51 B lu t hình s . C n áp d ng nh ng tình t i t này gi m m t ph n hình ph t cho các b cáo. Các b cáo ã th t s h i c i v hành vi ph m t i c a mình, quá trình công tác c ng có nhi u óng góp cho a ph ng và c t ng nhi u danh hi u khác nhau, th hi n s khoan h ng c a nhà n c, c n thi t ph i áp d ng kho n 3, i u 54 B lu t hình s cho các b cáo c h ng m c án ngang b ng nhau và đ i m c th p nh t c a khung hình ph t là phù h p.

Các b cáo ph m t i do l i d ng ch c v quy n h n c giao, vì v y c n thi t ph i c m các b cáo m nhi m ch c v c quan nhà n c trong m t th i h n nh t nh sau khi ch p hành xong án ph t tù.

Trong v án này, ông ng V n T nguyên Giám c, ông Lê Minh chuyên viên V n phòng ng ký quy n s d ng t huy n H ã có hành vi thi u trách nhi m

trong th i h n ch c trách, nhi m v c giao trong quá trình th m tra h s c p gi y ch ng nh n quy n s t. Do ch a nh l ng truy c u trách nhi m hình s theo i u 360 B lu t hình s n m 2015, nên c quan i u tra Công an huy n Hà Trung ã ki n ngh n c quan có th m quy n x lý hành chính là úng quy nh. i v i ông D ng V n G nguyên phó ch t ch y ban nhân dân huy n H là ng i c y quy n thay m t UBND huy n H tr c ti p ký quy t nh c p gi y ch ng nh n quy n s d ng t cho h gia ình ông Lê Xuân Th, vi c ký quy t nh là do sai sót c a cán b tham m u, ông G không bu c ph i bi t nên không có l i.

[3]. V b i th ng: Các b cáo ã b i th ng toàn b thi t h i cho ông Th, bà N s t i n 26.260.000 (hai sáu tri u hai tr m sáu m i nghìn ng). Ông Th, bà N không yêu c u các b cáo ph i b i th ng thêm, nên mi n xét.

[4]. *V án phí*: Các b cáo ph i ch u án phí theo quy nh c a pháp lu t  
V i các l trên,

### QUY T NH

C n c kho n 1, kho n 4, i u 356; i u 17; i u 38; i u 41; i m b, s, kho n 1, kho n 2, i u 51; kho n 3, i u 54; i u 58 B lu t hình s i v i c hai b cáo; i m v, kho n 1 i u 51 B lu t hình s i v i b cáo Nguy n Trung T.

1. V t i danh: Các b cáo Nguy n Trung T và Lê Chí D ph m t i “L i d ng ch c v , quy n h n trong khi thi hành công v ”.

2. V hình ph t chính:

X ph t b cáo Nguy n Trung T 09 (chín) tháng tù, th i h n ch p hành hình ph t tù tính t ngày b t b cáo i thi hành án.

X ph t b cáo Lê Chí D 09 (chín) tháng tù, th i h n ch p hành hình ph t tù tính t ngày b t b cáo i thi hành án.

3. V hình ph t b sung:

C m các b cáo Nguy n Trung T, Lê Chí D m nhi m ch c v c quan Nhà n c trong th i h n 01 (m t) n m k t ngày ch p hành xong hình ph t tù.

3. *V án phí*: C n c kho n 2, i u 136 B lu t t t ng Hình s ; i u 6, Kho n 1 i u 23 Ngh quy t s 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c h i.

Bu c các b cáo Nguy n Trung T và Lê Chí D, m i b cáo ph i ch u 200.000 (hai tr m nghìn ng) án phí hình s s th m.

4. V quy n kháng cáo: Các b cáo có quy n kháng cáo b n án trong th i h n 15 ngày k t ngày tuyên án. B h i có quy n kháng cáo b n án, ng i có quy n l i, ngh a v liên quan có quy n kháng cáo b n án ph n liên quan n quy n và ngh a v c a mình trong th i h n 15 ngày k t ngày nh n c b n án ho c b n án c t ng t h p l .

Trình hợp báo án các thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì nghị quyết thi hành án dân sự, nghị quyết thi hành án dân sự có quy định thu nộp thi hành án, quy định yêu cầu thi hành án, tài sản thi hành án hoặc biện pháp thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thì nghị quyết thi hành án có thể hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**N i nh n:**

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các báo cáo;
- Báo chí
- Nghị quyết quy định liên quan;
- Lưu hồ sơ án.

**TM. HỘI NG XÉT X S TH M**

**Th m phán - Ch to phiên tòa**

**Tr nh Thanh H ng**